

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/DS-ST  
Ngày: 04-3-2025  
V/v tranh chấp đòi tài sản, bồi  
thường thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Võ Thu Xuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Đăng Khoa;
- Bà Ngô Hồng Điệp;

**- Thư ký phiên Tòa:** Ông Nguyễn Thanh Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An. Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 784/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp Đòi tài sản, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 369/27/4, đường T 21, Khu phố 1, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

**- Bị đơn:** Ông Lê Quang M, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Ấp Ông Rèn, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (có mặt).

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 33M/2, HT44, tổ 36, khu phố 3, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Số 70H/1 Nguyễn Ảnh Thủ, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q trình bày như sau:

Ông Q có thỏa thuận mua đất san lấp với ông M với khối lượng 700m<sup>3</sup> giá 66.500.000đồng (kể cả tiền vận chuyển) ông M yêu cầu tạm ứng 40.000.000đồng để đặt đất và tiền dầu. Ngày 22/6/2023, ông Q nhờ ông Nguyễn Văn Q1 là em ruột của

ông Q chuyển cho ông M số tiền 40.000.000 đồng để ông M đặt đất. Khoảng 01 tiếng sau thì ông Q gọi điện thoại cho ông M báo đặt đất chậm lại, khi nào ông Q chuẩn bị xong mặt bằng sẽ báo lại sau. Ông M nói rằng là để ông M báo tàu quay lại. Sau đó khoảng 01 tháng, ông Q có liên lạc với ông M để lấy đất san lấp tiếp nhưng ông M nói rằng đợt đó đã hủy rồi nên ông Q phải chuyển số tiền mới lại, ông Q không đồng ý, vì đợt trước ông M đã nhận tiền mà chưa san lấp được. Ông M còn giữ tiền của ông Q mà yêu cầu ông Q phải chuyển thêm tiền nên ông Q không đồng ý. Từ đó, 02 bên không tiến hành việc san lấp nữa.

Sau khi hai bên hủy bỏ việc san lấp, ông Q đã nhiều lần đòi ông M trả tiền lại nhưng ông M không trả, làm cho ông Q lo lắng buồn phiền, mất ngủ phải đi khám bệnh tại bệnh viện nên làm ảnh hưởng sức khỏe và tinh thần của ông Q.

Do đó, ông Q khởi kiện yêu cầu buộc ông M phải trả cho ông Q số tiền 40.000.000 đồng đã nhận và 20.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần, số tiền 20.000.000 đồng là ông Q tự ước lượng dựa vào quy định của Bộ luật dân sự là không quá 50 lần lương cơ bản chứ ông Q không có tài liệu cụ thể để chứng M về số tiền này.

*Bị đơn ông Lê Quang M trình bày:*

Ông M thừa nhận có thỏa thuận bán đất san lấp cho ông Q đúng như ông Q trình bày và ông M có nhận số tiền 40.000.000 đồng của ông Q tạm ứng trước để ông M đặt đất san lấp. Theo yêu cầu của ông Q thì ông M tiến hành thuê sà lan để vận chuyển đất đến vị trí ông Q yêu cầu và đã ứng trước cho sà lan 10.000.000 đồng, còn lại số tiền 30.000.000 đồng thì ông M nộp tiền vào Công ty khai thác đất để mua đất san lấp. Khoảng 03 giờ sau thì ông Q điện thoại lại báo là mặt bằng gặp vấn đề nên tạm ngừng việc mua đất san lấp nên ông M đã thông báo cho sà lan biết nhưng lúc này sà lan đã đi đến nơi nhận đất và không đồng ý trả lại số tiền tạm ứng.

Sau đó, ông Q đòi lại số tiền 40.000.000 đồng ông Q đã tạm ứng cho ông M. Thời điểm ông Q đòi tiền ông M, ông M có nói là ông M đồng ý trả nhưng cho trả từ từ, nhưng ông Q không đồng ý nên mới phát sinh tranh chấp.

Nay ông Q khởi kiện yêu cầu ông M trả số tiền 40.000.000 đồng thì ông M đồng ý và yêu cầu trả dần trong 05 tháng, đối với tiền bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng ông M không đồng ý, do ông M cũng phải bỏ công việc đến Tòa án giải quyết vụ án, chứ không phải chỉ có ông Q là bên bị thiệt hại.

Ngoài ra, việc ông Q cho rằng ông Q phải đi khám bệnh nhưng việc khám bệnh của ông Q không có liên quan tới số tiền 40.000.000 đồng này.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q1, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Q1 nhưng ông Q1 không đến Tòa án giải quyết vụ án, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.*

Ông Q1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 01/3/2025.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q khởi kiện yêu cầu ông Lê Quang M trả lại số tiền là 40.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng. Bị đơn ông Lê Quang M có nơi cư trú ấp Ông Rèn, xã L, huyện C, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 2 khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35;

điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Q1.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Văn Q yêu cầu ông Lê Quang M trả số tiền là 40.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng, căn cứ Điều 166, Điều 584 Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp đòi tài sản và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q:

[3.1] Ông Q có giao cho ông M số tiền 40.000.000 đồng để tạm ứng việc san lấp đất cho mặt bằng của ông Q, nhưng do mặt bằng của ông Q chưa chuẩn bị xong nên ông Q yêu cầu ông M dừng việc san lấp lại, sau đó ông Q có yêu cầu ông M trả lại số tiền 40.000.000 đồng nhưng đến nay ông M chưa trả.

Về phía ông M, ông M xác định có nhận của ông Q số tiền 40.000.000 đồng, ông M đồng ý trả cho ông Q số tiền 40.000. 000 đồng nhưng ông M yêu cầu được trả dần trong 05 tháng.

Tại phiên tòa, ông Q không đồng ý cho ông M trả dần.

[3.2] Ông Q cho rằng việc ông M không trả tiền cho ông Q làm cho ông Q lo lắng buồn phiền, mất ngủ phải đi khám bệnh tại bệnh viện nên ông Q yêu cầu ông M bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 584 Bộ luật Dân sự và Điều 2 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh khi có đầy đủ các yếu tố sau đây:

*“a) Có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác;*

*b) Có thiệt hại xảy ra là thiệt hại về vật chất, thiệt hại về tinh thần;*

*Thiệt hại về vật chất là tổn thất vật chất thực tế xác định được của chủ thể bị xâm phạm, bao gồm tổn thất về tài sản mà không khắc phục được; chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế, khắc phục thiệt hại; thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút do tài sản, sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp khác bị xâm phạm.*

*Thiệt hại về tinh thần là tổn thất tinh thần do bị xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, quyền và lợi ích nhân thân khác mà chủ thể bị xâm phạm hoặc người thân thích của họ phải chịu và cần phải được bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất đó.*

*c) Có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi xâm phạm. Thiệt hại xảy ra phải là kết quả tất yếu của hành vi xâm phạm và ngược lại hành vi xâm phạm là nguyên nhân gây ra thiệt hại”*

[3.2] Về hành vi xâm phạm: Ông Q không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng cứ M ông M có hành vi xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông Q. Hội đồng xét xử xét xử thấy trong quá trình hai bên thương lượng thỏa thuận giải quyết số tiền 40.000.000 đồng từ trước khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay phía

ông M không có hành vi xâm phạm đến sức khỏe, tinh thần, danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông Q. Ngoài ra, giữa ông Q và ông M không có thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp công việc không thực hiện được hay ông M không trả tiền cho ông Q.

[3.3] Về thiệt hại: Số tiền 20.000.000 đồng là do ông Q tự ước lượng mà không có tài liệu gì chứng M đây là thiệt hại thực tế của ông Q khi ông M không trả lại tiền cho ông Q.

Từ những nội dung được phân tích tại mục [3.1], [3.2] và [3.3] Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Q, ông M có trách nhiệm trả cho ông Q số tiền 40.000.000 đồng; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q về việc yêu cầu ông M bồi thường tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng.

[4] Án phí: Ông Nguyễn Văn Q phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận. Ông Lê Quang M là người trên 60 tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2, khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 166, Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 12, Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q đối với bị đơn ông Lê Quang M về việc đòi lại tài sản.

Ông Lê Quang M có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Văn Q số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn Q đối với bị đơn ông Lê Quang M về việc bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần với số tiền là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.000.000 (Một triệu) đồng, được khấu trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí số 0012606 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, hoàn lại cho ông Nguyễn Văn Q số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng. Ông Lê Quang M được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng: Bản án sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Võ Thu Xuân**